

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 322, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 100 và Điều 103 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ vào văn bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với nội dung biên bản hòa giải thành ngày 26-8-2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng N** (viết tắt **A**)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V**, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Thẩm Mạnh C**, chức vụ: Giám đốc **Ngân hàng N - Chi nhánh L, Lâm Đồng**.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm: 1965. Phó Giám đốc **Ngân hàng N chi nhánh L, Lâm Đồng**. Địa chỉ: **Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** (theo văn bản ủy quyền lập ngày 25-7-2024).

+ *Bị đơn*: Vợ chồng ông **Trần Văn T1**, sinh năm: 1965; bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

Chị **Đặng Thị Huyền T3**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

Chị **Đặng Thị Thu H**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng N - Chi nhánh L, Lâm Đồng** số tiền gốc là 3.800.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26-8-2024 là 163.999.672 (trong đó lãi trong hạn: 131.744.658 đồng, lãi quá hạn: 28.104.110, lãi chậm trả: 4.150.859 đồng). Tổng cộng cả gốc, lãi là 3.963.999.672 đồng (ba tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm bảy hai đồng).

2.2. Kể từ ngày 27-8-2024 trở đi vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng số 5491-LAV-202301174 ngày 05-5-2023 và Hợp đồng tín dụng số 5491-LAV-202301175 ngày 05-5-2023 đã được ký kết giữa **Ngân hàng N - Chi nhánh L, Lâm Đồng** với vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** cho đến khi vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** trả xong nợ cho Ngân hàng.

Mức lãi suất mà vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** phải tiếp tục thanh toán cho **Ngân hàng N - Chi nhánh L, Lâm Đồng** theo Quyết định này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của **Ngân hàng N**.

2.3. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay là các thửa đất số 23, 47, 64 tờ bản đồ 01 tọa lạc tại **xã T, huyện L**, giấy chứng nhận QSD đất số L097025 059451 do **UBND huyện L** cấp ngày 17-11-1997 cho ông **Trần Văn T1** theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5491TC2280022/HĐTC ngày 04-3-2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung thế chấp QSD đất số 5491TC2280022/HĐSĐBS ngày 05-5-2023 cho đến khi vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** trả xong nợ cho Ngân hàng. Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** không trả đủ tổng số tiền còn nợ thì **Ngân hàng N - Chi nhánh L, Lâm Đồng** có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp.

2.4. Vợ chồng ông **Trần Văn T1**, bà **Nguyễn Thị T2** phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.700.000 đồng. Số tiền này Nông

ng nghiệp và N - Chi nhánh L, Lâm Đồng đã nộp tạm ứng (đã được quyết toán xong) nên buộc vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 phải hoàn trả cho N - Chi nhánh L, Lâm Đồng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.700.000 (Một triệu, bảy trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Nông nghiệp và N - Chi nhánh L, Lâm Đồng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 không trả đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí: Vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 55.639.996 đồng (năm mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi chín ngàn, chín trăm chín sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh L, Lâm Đồng số tiền 55.250.000 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004890 ngày 30-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)  
**Hoàng Văn Bình**